TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khối Long Thượng, phường Long S , thị xã Thái H , tỉnh Nghệ A

- Bị đơn: Anh Mai Thế T , sinh năm 1989;

Địa chỉ: SN 120, đường Bà T , khu 3, phường Bắc S , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khối Long T , phường Long S , thị xã Thái H , tỉnh Nghệ A

- Bị đơn: Anh Mai Thế T , sinh năm 1989;

Địa chỉ: SN 120, đường Bà T , khu 3, phường Bắc S , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Thế T thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Thế T có 01 con chung là: Mai Thị Linh N , sinh ngày 27/7/2014

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Thế T thống nhất giao cháu Mai Thị Linh N cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Mai Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thu H là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Mai Thị Linh Nh đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Thế T không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 75.000 đồng, anh Mai Thế T phải chịu 75.000 đồng; về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Mai Thế T phải chịu 150.000 đồng. Chị H và anh T thỏa thuận chuyển toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005126 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hoá chị Hiền đã nộp sang phần án phí của cả hai người. Như vậy chị H và anh T đã thi hành xong khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B
- Chi cục THA DS thị xã B;
- UBND phường Long Sơn, TX. Thái H , tỉnh Nghệ A (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L